

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt) : Quản trị nhân sự trong du lịch
Tên học phần (tiếng Anh) : Human resource management in tourism
Mã học phần : HM2007
Thuộc khối kiến thức : Đại cương ☐; Cơ sở ngành ☐;
Ngành ☐; Chuyên ngành ☐; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách : Du lịch
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học) : 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết : 45
Số giờ thực hành : 0
Số giờ tự học : 90
Học phần tiên quyết : Không
Học phần học trước : Quản trị học

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, giúp người học hiểu rõ kế hoạch hoạt động của đơn vị để lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực định kỳ năm, quý, tháng. Biết xây dựng nội quy, quy chế, quy định và cơ cấu nhân sự hoạt động.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu biết và vận dụng các kiến thức về quản trị nguồn nhân lực trong ngành du lịch để xây dựng các chính sách và quy định phù hợp cho doanh nghiệp nhằm đạt hiệu quả lao động cao nhất.
Kỹ năng	
O2	Xem xét và vận dụng những kỹ năng quản lý để quản trị nguồn nhân lực hiệu quả.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O5	Xác định và thể hiện thái độ nghiêm túc trách nhiệm đối với việc học và các hoạt động liên quan đến quá trình quản trị nguồn nhân lực trong ngành du lịch.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		
O1	CLO1: Ghi nhớ và thảo luận về khái niệm quản trị nguồn nhân lực, đặc biệt trong ngành du lịch.	PLO2
	CLO2: Nhận biết, xây dựng và đánh giá các yếu tố tác động đến văn hóa (môi trường bên trong) của tổ chức và thị trường lao động (môi trường bên ngoài); mối liên hệ của chúng đến quá trình quản trị nguồn nhân lực.	PLO2
	CLO3: Xem xét, áp dụng, và tranh luận về các quá trình liên quan đến quản trị nguồn nhân lực như: tuyển dụng, quản lý sự đa dạng, đào tạo, quản lý hiệu suất lao động, khen thưởng.	PLO2
	CLO4: Xây dựng và thẩm định mối liên hệ giữa nhân viên và sự tham gia của nhân viên trong công việc	PLO2

Kỹ năng		
O2	CLO5: Hình thành và áp dụng các kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, phân tích dữ liệu, đánh giá vấn đề, giải quyết tình huống.	PLO7, PLO8, PLO10
	CLO6: Xây dựng và áp dụng các kỹ năng quản trị để quản lý nguồn nhân lực hiệu quả nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng, và mục tiêu của tổ chức.	PLO7, PLO8, PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O3	CLO7: Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc và tập trung xuyên suốt quá trình học và làm việc nhóm	PLO11

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	Chương 1: Quản trị nguồn nhân lực và ngành du lịch và NHKS: Giới thiệu. 1. Giới thiệu ngành du lịch và NHKS 2. Lực lượng lao động trong ngành du lịch và NHKS 3. Quản trị nguồn nhân lực là gì?	CLO1, CLO7	Giới thiệu nội dung môn học, kế hoạch giảng dạy, đánh giá môn học; phân nhóm và nội dung thuyết trình; nêu các yêu cầu về bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, cấu trúc đề thi cuối kì. Thuyết giảng trên lớp; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề	A1.1
2	Chương 1: Quản trị nguồn nhân lực và ngành du lịch và NHKS: Giới thiệu (tiếp). 4. Quản trị nguồn nhân lực thuộc về lý thuyết hay thực tế? 5. Quan điểm về Quản trị nguồn nhân lực trong ngành du lịch và	CLO1, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 1; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2,

	NHKS Bài tập nhóm vận dụng chương 1			
3	Thuyết trình nhóm chương 2. Chương 2. Văn hóa tổ chức. 1. Định nghĩa. 2. Quan điểm cạnh tranh về văn hóa tổ chức.	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề.	A1.1, A1.3
4	Chương 2. Văn hóa tổ chức (tiếp). 3. Phương hướng nghiên cứu văn hóa tổ chức. 4. Văn hóa tổ chức và Quản trị nguồn nhân lực. Bài tập nhóm vận dụng chương 2.	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 2; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2
5	Thuyết trình nhóm chương 3. Chương 3. Thị trường lao động. 1. Các cấp độ phân tích trên thị trường lao động. 2. Thị trường lao động nội bộ và việc sử dụng lao động linh hoạt. Bài tập nhóm vận dụng chương 3.	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 3; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2, A1.3
6	Thuyết trình nhóm chương 4. Chương 4: Quá trình tuyển dụng và lựa chọn 1. Quá trình tuyển dụng. 2. Sự lựa chọn. Bài tập nhóm vận dụng chương 4.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 4; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2, A1.3
7	Thuyết trình nhóm chương 5. Chương 5: Cơ hội bình đẳng và quản lý sự đa dạng. 1. Kinh nghiệm việc làm của các nhóm thiểu số. 2. Các chính sách và quy định. 3. Quản lý sự đa dạng. Bài tập nhóm vận dụng chương 5.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 5; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2, A1.3
8	Thuyết trình nhóm chương 6.	CLO3,	Thuyết trình và trình bày	A1.1,

	Chương 6. Quá trình đào tạo và phát triển. 1. Bối cảnh 2. Đầu tư vào con người. 3. Đào tạo.	CLO5, CLO6, CLO7	nhóm; Thuyết giảng trên lớp; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề.	A1.3,
9	Chương 6. Quá trình đào tạo và phát triển (tiếp). 4. Nhìn nhận ở cấp ngành công nghiệp 5. Quá trình đào tạo và phát triển. 6. Thực hiện quá trình đào tạo. Bài tập nhóm vận dụng chương 6.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 6; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2
10	Thuyết trình nhóm chương 7. Chương 7. Quản lý hiệu suất và Đánh giá hiệu suất. 1. Bản chất của Quản lý hiệu suất và Đánh giá hiệu suất.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề.	A1.1, A1.3
11	Chương 7. Quản lý hiệu suất và Đánh giá hiệu suất (tiếp). 2. Quá trình đánh giá. 3. Quản lý Hiệu suất kém trong doanh nghiệp. Bài tập nhóm vận dụng chương 7.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 7; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2
12	Thuyết trình nhóm chương 8. Chương 8. Chiến lược khen thưởng trong ngành du lịch và NHKS. 1. Quan điểm của người lao động và người sử dụng lao động về việc trả lương. 2. Chế độ đãi ngộ trong lĩnh vực du lịch và NHKS.	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết trình và trình bày nhóm; Thuyết giảng trên lớp; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề.	A1.1, A1.3
13	Chương 8. Chiến lược khen thưởng trong ngành du lịch và NHKS (tiếp). 3. Chiến lược khen thưởng	CLO3, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 8; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề.	A1.1, A1.2

	4. Lợi ích khác. Bài tập nhóm vận dụng chương 8.		đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	
14	Thuyết trình nhóm chương 9. Chương 9. Mối quan hệ nhân viên và sự tham gia. 1. Mối quan hệ nhân viên 2. Sự tham gia của nhân viên trong công việc. Bài tập nhóm vận dụng chương 9.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Thuyết giảng trên lớp; cung cấp sơ đồ tư duy tóm tắt chương 9; câu hỏi gợi mở và tranh luận để giải quyết vấn đề; làm việc nhóm để áp dụng kiến thức trong một tình huống thực tế.	A1.1, A1.2, A1.3
15	Ôn tập	CLO (1-7)	Tóm tắt, tổng hợp và thảo luận về những kiến thức của môn học, sơ đồ tư duy, và bài tập nhóm; làm việc nhóm để giải quyết các câu hỏi tóm tắt cả về lý thuyết lẫn áp dụng thực tế.	A1.1, A1.2

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 1 đến 24, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 1.

Chương 2: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 50 đến 69, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 2.

Chương 3: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 70 đến 86, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 3.

Chương 4: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 87 đến 113, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 4.

Chương 5: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 114 đến 139, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 5.

Chương 6: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 141 đến 167, SV làm bài

tập nhóm vận dụng chương 6.

Chương 7: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 168 đến 187, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 7.

Chương 8: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 188 đến 214, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 8.

Chương 9: SV đọc tài liệu “Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.” trang 215 đến 240, SV làm bài tập nhóm vận dụng chương 9.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Tham gia hoạt động học tập	CLO7	5%
	A.1.2. Bài tập nhóm - áp dụng thực tế các kiến thức ở mỗi chương (Làm việc nhóm)	CLO (1-7)	10%
	A.1.3. Thuyết trình nhóm	CLO (1-7)	25%
A2. Đánh giá tổng kết	A2.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm	CLO (1-7)	60%
Tổng			100%

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ:

Rubric 1 – Đánh giá tham gia hoạt động học tập (A1.1)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần đến lớp	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt	Hiếm khi tham gia phát biểu đóng	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý	Thường xuyên phát biểu, trao đổi	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên	50%

	động gì tại lớp.	góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	ý kiến liên quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	quan tới bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	
--	------------------	---	---	---	---	--

Rubric 2 – Đánh giá quá trình làm bài tập nhóm (A1.2)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp bài tập 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng bài tập được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	20%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán	40%

		nhiệm vụ.	một số sai sót trong tính toán.	đúng, rõ ràng.	logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

Rubric 3 – Đánh giá thuyết trình nhóm (A1.3)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.6-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể hiểu biết trên video.	40%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định.	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận).	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày.	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo	20%

					trong trình bày và ngôn ngữ.	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ, người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ, giọng nói nhỏ, phát âm một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát, thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định.	20%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

- 1) Nickson, D. (2013). *Human resource management for hospitality, tourism and events* (2nd Edition). Routledge.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 1) Walker, J. R., & Miller, J. E. (2017). *Supervision in the hospitality industry* (8th Edition). John Wiley and Sons
- 2) Dessler, G. (2015). *Human Resource Management* (15th Edition). Prentice Hall
- 3) Hoque, K. (2013). *Human resource management in the hotel industry: Strategy, innovation and performance*. Routledge.
- 4) Boella, M., & Goss-Turner, S. (2013). *Human resource management in the hospitality industry: A guide to best practice*. Routledge.
- 5) Go, F. M., Monachello, M. L., & Baum, T. (1996). *Human resource management in the hospitality industry*. John Wiley & Sons, Inc.

8.3. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

- 1) Phòng học lý thuyết.
- 2) Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - 2.a. Máy tính kết nối máy chiếu.
 - 2.b. Micro và loa.
 - 2.c. Tài liệu giảng dạy biên soạn thông qua Microsoft PowerPoint.
- 3) Phần mềm phục vụ giảng dạy:
 - 3.a. Elearning.hiu.vn.
 - 3.b. Classroom.google.com.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2022